

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2021/HS-ST**

Ngày: 28-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Liên;
2. Ông Nguyễn Quốc Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa:
Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2021/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Ngô Minh T (Tên gọi khác: **Đầu chém**), sinh năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 10, ấp Doi Lầu, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Văn Phúc và bà Nguyễn Thị Nhiều; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/9/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 18/2018/HS-ST. Ngày 22/01/2020, T chấp hành xong án phạt.

- Ngày 19/6/2016, bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 179/QĐ-UBND;

- Ngày 29/3/2017 bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 59/QĐ-UBND;

- Ngày 06/6/2016, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 13/QĐ-XPHC của Công an xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang;

- Ngày 11/6/2018, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 0030165/QĐ-CPHC của Công an xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ;
- Ngày 19/6/2016 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 0006431/QĐ-XPHC của Công an xã An Thới Đông về hành vi trộm cắp tài sản;
- Ngày 28/7/2016, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 0006428/QĐXPHC của Công an xã An Thới Đông về hành vi trộm cắp tài sản;
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31 tháng 8 năm 2020 đến nay.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông **Nguyễn Hoàng Sanh**, sinh năm 1990 *(Xin vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Trần Thị Mỹ**, sinh năm 1970 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

3/ Bà **Trương Thị Ánh Tuyết**, sinh năm 1969 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: 44/9, Ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông **Nguyễn Châu Phụng**, sinh năm 1988 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: 15/1, Tổ 4, Ấp 5, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

5/ Ông **Phạm Đức Lượng**, sinh năm 1990 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng.

6/ Ông **Nguyễn Đình Thành**, sinh năm 1985 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: 20/1A Đường Lê Lai, Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Bà **Nguyễn Thị Nhiều**, sinh năm 1974 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Doi Lầu, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Ngô Minh T đã nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (gọi tắt là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để tìm người cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 24 tháng 08 năm 2020, T lên mạng xã hội kết bạn với tài khoản Zalo “Anh Phi” và gửi thông tin cá nhân của mình cho người này để nhờ người này làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 8.500.000 đồng và thống nhất cách thức giao hàng thông qua công ty chuyển phát nhanh ViettelPost.

Đến ngày 26 tháng 08 năm 2020, ông Nguyễn Hoàng Sanh là nhân viên bưu cục ViettelPost tại huyện Cần Giờ có nhận 01 bưu kiện chuyển cho T, trên bưu kiện yêu cầu thu hộ số tiền 8.500.000 đồng. Sanh liên lạc với T thông qua

thông tin ghi trên bưu kiện để giao hàng tại ngã ba An Thới Đông thuộc xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ.

Do T không có tiền đóng để nhận bưu kiện nên đã đưa 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, kiểu Iphone 11 ProMax Trung Quốc của mình cho Sanh để làm tin và hẹn vài ngày sau sẽ thanh toán số tiền thu hộ trên.

Do Sanh biết T là người sinh sống tại xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh nên đã đồng ý nhận giữ chiếc điện thoại di động trên. Lúc này, T có mở bưu kiện ra thì Sanh có thấy bên trong bưu kiện là một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính, mang tên Ngô Minh T), nhưng Sanh không biết nguồn gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên từ đâu mà T có.

Sau khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, T đã liên hệ với Trần Thị Mỹ (là người quen biết của T) nhờ Mỹ tìm người cầm cố giúp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, Mỹ đồng ý. Quá trình nhờ Mỹ tìm người cầm cố giúp thì T không nói cho Mỹ biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả, T hứa sẽ trả công giới thiệu cho Mỹ số tiền 2.000.000 đồng. Mỹ đã liên hệ với nhiều người nhưng không ai đồng ý. Sau đó, Mỹ mới liên hệ với bà Trương Thị Ánh Tuyết (là bạn của Mỹ) nhờ cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chị Tuyết đồng ý.

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 27 tháng 08 năm 2020, T điều khiển xe mô tô biển số 51R4-9028 chở Mỹ đi đến nhà của chị Tuyết để cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đến nhà bà Tuyết, T xuống xe mở cốp để lấy giấy tờ gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính (giấy giả) kèm 01 bản photo; căn cước công dân (bản phô tô) và sổ hộ khẩu (bản phô tô) của T đưa cho Mỹ để mang vào trong nhà gặp bà Tuyết còn T đậu xe bên ngoài cổng đứng chờ.

Sau khi xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Tuyết đồng ý cầm với số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng và bà Tuyết giao lại giấy tờ chỉ giữ lại bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hẹn đầu giờ chiều quay lại làm thủ tục. Sau đó, T điều khiển xe chở Mỹ đến một quán nước để uống cà phê. Tại quán cà phê thì T nói với Mỹ là “đi chỗ khác cầm, khỏi công chứng” nhưng Mỹ nói không có ai đồng ý cầm hết cứ cầm chỗ bà Tuyết đi, T đồng ý và yêu cầu Mỹ thỏa thuận để cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên với số tiền 300.000.000 đồng.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, bà Tuyết gọi điện thoại cho Mỹ đến để làm thủ tục cầm cố nên Mỹ cùng T đi đến nhà bà Tuyết. Lúc này, Mỹ cầm giấy tờ đi vào trong nhà gặp Tuyết còn T đứng chờ bên ngoài. Sau đó, Mỹ thỏa thuận cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên với số tiền 300.000.000 đồng thì bà Tuyết đồng ý.

Do nghi vấn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giả nên bà Tuyết đã gọi điện thoại nhờ ông Nguyễn Châu Phụng mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi đến phòng công chứng kiểm tra, nếu là thật thì lập hợp đồng vay tiền. Tại phòng công chứng thì ông Phụng được các nhân viên công chứng cho biết giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất này là giả nên ông Phụng đã gọi điện thoại nói lại cho bà Tuyết nghe lại nội dung sự việc.

Sau đó, Phụng gọi thêm ông Phạm Đức Lượng, đồng thời trình báo nội dung sự việc nêu trên đến Công an xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè. Sau đó, bà Tuyết nhờ ông Lượng chở đến quán “Nguyên Chất Cà Phê” thuộc địa chỉ 2673 Huỳnh Tấn Phát, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè gặp Mỹ và T. Tại đây, ông Phụng hỏi T là tại sao làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì T cho biết là đặt trên mạng làm giả và chuyển theo đường bưu điện. Sau đó, ông Phụng yêu cầu T gọi điện thoại cho anh Sanh đến thì T có mượn điện thoại của ông Lượng để gọi vào số điện thoại của T (vì ông Sanh đang giữ cái điện thoại của T) và yêu cầu ông Sanh đến quán cà phê, lát sau ông Sanh đến quán cà phê và mang theo cái điện thoại di động.

Tại đây, ông Phụng hỏi ông Sanh là có biết gì không, thì Sanh trả lời chỉ là người giao hàng thôi, sau đó ông Phụng lấy một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xác nhận xem giấy chứng nhận này có phải là giấy chứng nhận bên trong gói bưu phẩm mà ông Sanh đã giao cho T trước đó và giấy chứng nhận này có phải là do T đã đặt mua trên trang mạng xã hội thì cả ông Sanh và T cùng xác nhận đúng là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này. Đồng thời, lúc này lực lượng Công an xã Phú Xuân nhận được tố giác của công dân trước đó nên đã cử lực lượng đến mời những người có liên quan về trụ sở làm việc. Công an xã Phú Xuân lập hồ sơ ban đầu và chuyển hồ sơ cùng đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè để giải quyết.

Tại bản Kết luận giám định số 1710/KLGD-TT ngày 31/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CR662412 ghi tên Ngô Minh T là giả.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Ngô Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-NB ngày 12 tháng 11 năm 2020 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Ngô Minh T từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CR662412 ghi tên Ngô Minh T (bản chính); 01 sổ hộ khẩu có tên Ngô Minh T (bản photo); 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CR662412 ghi tên Ngô Minh T (bản photo); 01 căn cước công dân tên Ngô Minh T (bản photo); 25 tờ giấy A4 thể hiện nội dung tin nhắn zalo nêu về việc thỏa thuận làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ điện thoại của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã đưa vào hồ sơ vụ án (BL 112-136; 140-152; 157), đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động màu trắng, kiểu máy Iphone 11 Pro max, số sê ri: DNPZD3QRNGYK, số imel 1: 355587412668466, số imel 2: 3558741264642, đã bị bể. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Wave α biển số 51R4-9028, số khung: 621687, số máy MH621687. Qua xác minh xác định xe do ông Nguyễn Đình Thành đứng tên đăng ký sở hữu. Năm 2019, ông Thành đã bán xe cho người phụ nữ tên Nhiều không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.000.000 đồng, việc mua bán không làm các thủ tục công chứng, sang tên mà chỉ viết giấy tay do giá trị xe quá thấp. Tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Nhiều: Bà Nhiều khai mua chiếc xe trên từ ông Nguyễn Đình Thành vào khoảng giữa năm 2019. Vào ngày 26/8/2020, con trai của bà là Ngô Minh T có lấy xe để đi chơi không về nhà. Khi T lấy xe bà không biết T lấy xe đi đâu, làm gì. Quá trình điều tra xét thấy xe mô tô trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả cho bà Nguyễn Thị Nhiều là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Hoàng Sanh là nhân viên bưu cục ViettelPost tại huyện Cần Giờ do không biết về sự việc T đặt làm và sử dụng giấy tờ giả. Xét thấy hành vi của Sanh không có dấu hiệu của tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không đề nghị xử lý hình sự là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Trần Thị Mỹ do không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngô Minh T là giả. Xét thấy hành vi của Mỹ không có dấu hiệu của tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không đề nghị xử lý hình sự là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người sử dụng tài khoản Zalo “Anh Phi” làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên quá trình điều tra xác minh đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra quyết định tách vụ án đối với hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” để tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, bị cáo cũng cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này, ngày 04/01/2021 và ngày 17/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè để điều tra bổ sung về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 21/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè có văn bản số 38/CV-VKS-NB giữ nguyên Cáo trạng số 66/CT-VKS-NB ngày 12 tháng 11 năm 2020 và tiếp tục truy tố bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ bản Kết luận giám định số 1710/KLGD-TT ngày 31/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 24 tháng 08 năm 2020, bị cáo đặt làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 26 tháng 08 năm 2020, bị cáo nhận 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thông qua dịch vụ bưu chính. Ngày 27 tháng 08 năm 2020, bị cáo có hành vi sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CR662412 giả để cầm cố cho bà Trương Thị Ánh Tuyết thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo Ngô Minh T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý nhà nước.

Ngày 06/9/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 18/2018/HS-ST. Ngày 22/01/2020, bị cáo mới chấp hành xong án phạt nhưng do bị cáo sinh ngày 24 tháng 11 năm 2000, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại Điều 107 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo được xem là không có án tích. Tuy nhiên, bị cáo đã rất nhiều lần bị chính quyền xử lý vi phạm hành chính nên được xem là có nhân thân xấu.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và đề phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CR662412 ghi tên Ngô Minh T (bản chính); 01 sổ hộ khẩu có tên Ngô Minh T (bản photo); 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CR662412 ghi tên Ngô Minh T (bản photo); 01 căn cước công dân tên Ngô Minh T (bản photo); 25 tờ giấy A4 thể hiện nội dung tin nhắn zalo nêu về việc thỏa thuận làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ điện thoại của T.

- Đối với 01 điện thoại di động màu trắng, kiểu máy Iphone 11 Pro max, số sê ri: DNPZD3QRNGYK, số imel 1: 355587412668466, số imel 2: 3558741264642, đã bị bể. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave α biển số 51R4-9028, số khung: 621687, số máy MH621687 do bà Nguyễn Thị Nhiều là chủ sở hữu. Việc T lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội bà Nhiều không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nhiều là có căn cứ.

[5] Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Hoàng Sanh là nhân viên bưu cục ViettelPost tại huyện Cần Giờ do không biết về sự việc T đặt làm và sử dụng giấy tờ giả. Xét thấy hành vi của Sanh không có dấu hiệu của tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không đề nghị xử lý hình sự là có căn cứ.

- Đối với Trần Thị Mỹ do không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngô Minh T là giả. Xét thấy hành vi của Mỹ không có dấu hiệu của tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không đề nghị xử lý hình sự là có căn cứ.

- Đối với người sử dụng tài khoản Zalo “Anh Phi” làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên quá trình điều tra xác minh đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra quyết định tách vụ án đối với hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” để tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Ngô Minh T** (Tên gọi khác: Đầu chém) phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Ngô Minh T **01 (Một)** năm **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CR662412 ghi tên Ngô Minh T (bản chính); 01 sổ hộ khẩu có tên Ngô Minh T (bản photo); 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CR662412 ghi tên Ngô Minh T (bản photo); 01 căn cước công dân tên Ngô Minh T (bản photo); 25 tờ giấy A4 thể hiện nội dung tin nhắn zalo nêu về việc thỏa thuận làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ điện thoại của T.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu máy Iphone 11 Pro max, số sê ri: DNPZD3QRNGYK, số imel 1: 355587412668466, số imel 2: 35558741264642, đã bị bẻ phía sau (*Theo phiếu nhập kho số 2021-NK03 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè*).

3. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Ngô Minh T nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015
Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa, T30;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Long

